TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – TP. HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/DS-ST
Ngày 08 - 8 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Lệ Chi;

Ông Trần Đình Thừa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16- thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 339/2025/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số *05*/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-DS ngày 21/07/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị V; địa chỉ: Số B khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là Số B khu phố N, phường D, thành phố Hồ Chí Minh). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

- Bị đơn: Ông Đoàn Trung T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số D Khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (Nay là Số D Khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị V trình bày:

Ngày 07/3/2023, ông Đoàn Trung T có vay của bà Lê Thị V số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), các bên không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay trong vòng 70 ngày tính từ ngày 07/3/2023 đến ngày 20/5/2023. Khi vay tiền ông V có viết giấy vay nợ với bà Lê Thị V.

Khi hết thời hạn vay, ông Đoàn Trung T chỉ thanh toán cho bà Lê Thị V số tiền 51.000.000đ (Năm mươi mốt triệu đồng), ông T vẫn còn nợ bà Lê Thị V số tiền 19.000.000đ. Đến nay, mặc dù bà Lê Thị V đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu ông T trả lại số tiền 19.000.000đ nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nhận thấy quyền và lợi ích của bà Lê Thị V bị xâm phạm nên bà Lê Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Lê Thị Văn N vấn đề sau: Buộc ông Đoàn Trung T trả lại cho bà Lê Thị V số tiền 19.000.000 đồng và bà Lê Thị V không yêu cầu tính lãi.

- *Về phía bị đơn ông Đoàn Trung T*:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời yêu cầu ông Đoàn Trung T có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V nhưng ông T không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn trong vụ án cung cấp.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày các ngày 21/7/2025 và ngày 08/8/2025 nhưng bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Đoàn Trung T trả số tiền vay theo giấy vay nợ ngày ký ngày 07/3/2023, bị đơn có địa chỉ tại D Khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (Nay là Số D Khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) nên xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Lê Thị V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Đoàn Trung T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 21/7/2025 và ngày 08/8/2025 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2.] Về nội dung:

[2.1] Bị đơn ông Đoàn Trung T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp lời khai, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu chứng cứ do

Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.2.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay đã quá hạn và cung cấp cho Tòa án là Giấy vay nợ của ông Đoàn Trung T ngày 07/3/2023 và các tin nhắn đòi tiền giữa bà V với ông T nên có cơ sở xác định việc bà Lê Thị V cho ông Đoàn Trung T vay số tiền 70.000.000 đồng là có thật.

[2.2.2] Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 07/3/2023, xác định thời hạn trả nợ là ngày 20/5/2023 vì vậy có cơ sở xác định đây là loại hợp đồng vay có kỳ hạn và không thỏa thuận về lãi căn cứ quy định tại Điều 463 và Điều 468, 470 Bộ luật Dân sự thì thời hạn cuối cùng để trả nợ là ngày 20/5/2023. Trong suốt quá trình tố tụng vụ án, ông T không có ý kiến gì và cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã vay là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[2.2.3] Nguyên đơn bà Lê Thị V thừa nhận từ khi vay tiền đến nay ông Đoàn Trung T đã trả cho bà V được số tiền 51.000.000đ, ông T vẫn còn nợ bà V số tiền 19.000.000đ. Đến nay, mặc dù bà đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu ông T trả lại số tiền 19.000.000đ nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà Căn cứ quy định tại Điều 470 Bộ luật Dân sự quy định có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vay là 19.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29, 39, 91, 96, 147, Điều 227, Điều 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357, 463; 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V với bị đơn ông Đoàn Trung T về về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Đoàn Trung T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị V số tiền vay 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Đoàn Trung T phải chịu 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị V không phải chịu, hoàn trả cho bà Lê Thị V số tiền tạm ứng án phí 475.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008371 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM (01);
- VKSND khu vực 16, TP.HCM (01);
- Thi hành án DSTP.HCM (01);
- Đương sự (05);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Thị Uyên